

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O – TP HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông : **Nguyễn Tiến Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân:  
Bà: **Nguyễn Thị Nguyệt**  
Ông: **Lê Huy Trọng**
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà** : bà Nguyễn Thị Minh Lý, Thư ký Tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa**: bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tr** sinh năm 1992  
ĐKKH: Phố V, xã D H, huyện Th O, TP Hà Nội  
Nơi ở: thôn Ngọc Đình, xã H D, huyện Th O, TP Hà Nội

**2.Bị đơn:** Anh **Lê Văn T** sinh năm 1988  
ĐKKH và nơi ở: Phố V, xã D H, huyện Th O, TP Hà Nội.

*(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tr có mặt, anh Lê Văn T vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Tr thì vụ án có nội dung như sau :

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã D H, huyện Th O, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị Tr đã tự bỏ nhà đi từ tháng 7/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Tr xin được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: có 01 con chung: Lê Đức Thịnh, sinh ngày: 02/01/2014, hiện nay con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung và xin được tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* chị Nguyễn Thị Tr trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lời khai ngày 18/10/2018 của anh Lê Văn T trình bày:

Về điều kiện kết hôn anh T trình bày như chị Nguyễn Thị Tr đã trình bày , trong cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt, chị Tr đã tự bỏ nhà anh đi từ tháng 7/2016, anh cũng có gọi nhưng chị không về. Nay chị Tr xin ly hôn anh T cũng đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm và đã xa nhau lâu ngày.

*Về con chung:* Có 01 con chung Lê Đức Thịnh, sinh ngày: 02/01/2014, hiện nay con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Tr trợ cấp nuôi con chung .

*Về tài sản chung, công nợ:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2018 anh Lê Văn T đã khước từ việc hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*1. Về tố tụng :* Chị Nguyễn Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th O, TP Hà Nội giải quyết việc xin ly hôn của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th O, TP Hà Nội.

Việc anh Lê Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và khước từ hòa giải, Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T có đề nghị được xét xử vắng mặt , Tòa án đã thực hiện các trình tự tố tụng và xét xử vắng mặt anh Lê Văn T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*2. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, anh chị tự ly thân đã nhiều năm nay , xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Lê Văn T là đúng quy định của pháp luật.

*Về con chung:* Có 01 con chung Lê Đức Thịnh, sinh ngày: 02/01/2014, nên chấp nhận sự thống nhất về việc nuôi con chung của anh chị, giao con chung Lê Đức Thịnh cho anh Lê Văn T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ đúng pháp luật.

*Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác* : Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Án phí* : Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51,53, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Xử** : Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Lê Văn T

*Về con chung*: giao con chung Lê Đức Thịnh, sinh ngày 02/01/2014 cho anh Lê Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Tr cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Tr có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

*Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lê Văn T không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

*Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0002353 ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 26/11/2018.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã D H , huyện Th O, TP. Hà Nội.

**Nơi nhân:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- UBND nơi cấp Giấy CNKH
- Chi cục THADS huyện Th O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Tiến Dũng*